

HIỆN TRẠNG KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG CÁC LOÀI THỰC VẬT LÀM NƯỚC UỐNG CỦA CỘNG ĐỒNG CƯ DÂN ĐẢO HÒN LAO, CÙ LAO CHÀM

STATUS OF THE EXPLOITATION AND THE UTILIZATION OF THE PLANTS FOR DRINKS AT HON LAO ISLAND, THE CU LAO CHAM ARCHIPELAGO

Vũ Văn Dũng

Hội bảo vệ thiên nhiên môi trường Việt Nam

Email: vndung@fpt.vn

Đinh Thị Phương Anh

Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng

Email: phuonganhsinhthai@gmail.com

TÓM TẮT

Cù Lao Chàm thuộc xã đảo Tân Hiệp, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, nằm cách thành phố Hội An khoảng 18 km về phía Đông, có tọa độ địa lý 15°52'30" - 16°00'00" độ vĩ Bắc và 108°24'30" - 108°34'30" độ kinh Đông. Cù Lao Chàm có 8 đảo lớn nhỏ: trong đó đảo Hòn Lao có diện tích tự nhiên và diện tích rừng lớn nhất. Theo thống kê của Lê Trần Chấn (2011) hệ thực vật đảo có 499 loài thuộc 352 chi, 115 họ của 5 ngành thực vật bậc cao có mạch. Trong đó có 342 loài có ích, được sử dụng vào các mục đích khác nhau. Kiến thức bản địa của người dân địa phương trong việc sử dụng nguồn tài nguyên thực vật vô cùng phong phú. Trong bài báo này chúng tôi trình bày kết quả nghiên cứu về thành phần loài, cách thức chế biến và sử dụng các loài thực vật làm nước uống của cộng đồng cư dân Cù Lao Chàm. Từ đó đề xuất các biện pháp sử dụng an toàn và bền vững nguồn tài nguyên này.

Từ khóa: thực vật; nước uống; cù Lao Chàm; cư dân; đảo Hòn Lao.

ABSTRACT

The Cu Lao Cham archipelago is located in Tan Hiep commune, Hoi An City, Quang Nam province, about 18 km to the East of Hoi An City with the coordinates of 15°52'30" Northern latitude and 108°24'30" Eastern longitude. It includes 8 islands, among which, Hon Lao is the biggest island with the largest area of forest. According to Dr. Le Tran Chan (2011), the flora including 499 species belonging to 352 genera, 115 families of the 5 branches of vascular plants were identified at Hon Lao Island, of which 342 species had commercial values and were used for different purposes. The local people's indigenous knowledge is also very rich in taking advantage of the plant resources. This article introduces the research results on species composition, methods of processing and utilizing the plants for producing drinks serving the communities living in Cu Lao Cham and proposes the measures for sustainable and safe uses of the plant resources.

Key words: plant; drinks; Cu Lao Cham; resident; Hon Lao Island.

1. Đặt vấn đề

Hòn Lao là đảo có diện tích lớn nhất (1.317ha) và là đảo duy nhất có dân cư sinh sống trong quần đảo Cù Lao Chàm. Diện tích rừng tự nhiên chiếm khoảng 534,9ha, tương đương 34,53% tổng diện tích tự nhiên, diện tích đất nông nghiệp rất ít (0,47%) do địa hình dốc và nguồn nước ngọt hạn chế. Nhu cầu lương thực và thực phẩm chủ yếu được cung cấp từ đất liền. Trên đảo một bộ phận lớn người dân vẫn sống dựa vào rừng bằng việc khai thác sử dụng các loài lâm sản ngoài gỗ.

Cây làm nước uống là một trong những mặt hàng phổ biến được bán ở chợ Cù Lao Chàm, mặt

hàng này hiện đã và đang được nhiều khách du lịch đến đảo mua dùng hoặc làm quà tặng, mang lại một phần nguồn thu nhập và góp phần cải thiện đời sống của một bộ phận cư dân sống trên hòn đảo này. Tuy nhiên cho đến nay những nghiên cứu về thành phần loài cây, cách thức sử dụng, khai thác chế biến an toàn và bền vững còn rất ít. Những nghiên cứu của chúng tôi về hiện trạng sử dụng các loài thực vật làm nước uống của cộng đồng cư dân đảo Cù Lao Chàm là cơ sở dữ liệu khoa học góp phần phát triển an toàn và bền vững nguồn tài nguyên thực vật này.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

- Các loài thực vật được sử dụng làm nước uống

2.2. Địa điểm nghiên cứu

- Đảo Hòn Lao, xã Tân Hiệp, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

- Điều tra ngoài thực địa:

+ Điều tra khai thác, sử dụng và chế biến các loài thực vật làm nước uống của cư dân đảo Cù Lao Chàm theo phương pháp phỏng vấn sâu có sự tham gia của cộng đồng (phương pháp PRA).

+ Các phương pháp nghiên cứu thực vật truyền thống:

- Điều tra theo tuyến:

Điều tra khảo sát khu vực người dân thường khai thác các loài thực vật làm nước uống. Bao gồm các tuyến sau:

+ Tuyến 1 (T1): dài 2,5km. Từ đầu Bãi Làng đến nhà đón tiếp Tiểu đoàn 70.

+ Tuyến 2 (T2): dài 3,4km. Từ cổng thôn Bãi Ông tới cổng doanh trại bộ đội Bãi Hương.

+ Tuyến 3 (T3): dài 6km. Từ đồn biên phòng CLC đến Hang Yén thuộc Bãi Hương.

Phương pháp phân loại thực vật

- Sử dụng phương pháp so sánh hình thái.

Tra cứu từ các nguồn tài liệu: Thực vật chí Đông Dương, Thực vật chí Thái Lan, Trung Quốc, Malaysia... Cây cỏ Việt Nam của Phạm Hoàng Hộ...

Phương pháp kế thừa, tổng hợp tài liệu.

Sử dụng các tài liệu có liên quan đến nội dung và đối tượng nghiên cứu.

Phương pháp thống kê, xử lý số liệu

Thống kê, xử lý số liệu điều tra bằng phần mềm Excel...

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Danh lục các loài thực vật được khai thác sử dụng làm nước uống

Qua 3 đợt điều tra, khảo sát thực địa vào tháng 8/2013; tháng 6/2014 và tháng 7/2014 tại

đảo Hòn Lao, Cù Lao Chàm, chúng tôi đã thống kê được 40 loài thực vật thuộc 24 họ và phân họ được cư dân địa phương sử dụng làm nước uống. Kết quả được ghi nhận ở Bảng 1.

Từ kết quả ở Bảng 1 cho thấy: các loài thực vật ở Hòn Lao, Cù Lao Chàm được người dân đảo khai thác sử dụng làm nước uống khá phong phú. Trong số 24 họ thực vật, có 8 họ và phân họ có từ 2 – 8 loài được sử dụng làm nước uống, còn lại 18 họ chỉ có 1 loài. Cụ thể: Họ Cỏ roi ngựa (Verbenaceae): 5 loài; Họ Sim (Myrtaceae): 4 loài; Họ Thầu dầu (Euphorbiaceae): 3 loài; Họ Hoa Môi (Labiatae), họ Bứa (Clusiaceae), Họ Ngũ Gia Bì (Araliaceae), họ Dâu Tằm (Moraceae); họ phụ Vang (Caesalpinioideae): mỗi họ có 2 loài. Về nguồn gốc: trong số 40 loài thực vật được khai thác sử dụng, có 33 loài mọc hoang dã trong tự nhiên và có 7 loài được trồng, trong đó có 2 loài được trồng từ lâu đời là Hoàn ngọc (*Pseuderanthemum palatiferum*) và Ngải cứu (*Artemisia vulgaris*), 5 loài mới được trồng là: Ôi (Ôi sè – *Psidium guyjava*; Bò đề núi – *Ficus annulat*; Chân chim núi – *Schefflera pes-avis*; Gừng núi – *Languas galang* và Sọp (Đa sọp) – *Ficus superba var. japonica*.

3.2. Giá trị sử dụng các loài cây nước uống đối với sức khỏe

Người dân trên đảo có tập quán tự khai thác, sử dụng cây làm nước uống trong phạm vi gia đình từ lâu đời. Tuy nhiên, từ khi khu Dự trữ Sinh quyển ra đời, du lịch phát triển, một bộ phận người dân trên đảo đã chuyển sang chuyên khai thác chế biến để bán lá cây nước uống dưới dạng đóng gói cho khách du lịch. Điều tra 60 người dân đảo trong việc sử dụng các loài thực vật làm nước uống đối với sức khỏe. Kết quả cho thấy: hầu hết người dân được hỏi đều cho rằng nước uống nấu từ lá cây rừng có tác dụng tốt đối với sức khỏe con người như: lợi tiểu, an thần, mát gan, tiêu hóa tốt, chống mất ngủ... Ngoài ra, người dân còn sử dụng một số bộ phận của cây (hoa, quả) để chữa một số bệnh thông thường như đau bụng, ỉa chảy, ho, sốt, mụn nhọt...

Phòng vẫn một số khách du lịch đã mua và sử dụng gói lá cây làm nước uống ở Cù Lao Chàm cho thấy có sự đánh giá cao về tác dụng của các loài cây làm nước uống này. Đa số khách cho

rằng, sau khi sử dụng gói cây nước uống mua từ Cù Lao Chàm họ thấy tác dụng nhất là: lợi tiểu, tiêu hoá tốt, ngủ tốt và sâu hơn.

Bảng 1. Danh mục các loài thực vật được cư dân đảo sử dụng làm nước uống

STT	Tên địa phương	Tên phổ thông	Tên khoa học	Họ và phân họ
1	Bầu đường	Dây lạc tiên	<i>Passiflora foetida</i> L.	Lạc tiên – Passifloraceae
2	Bồ đề núi	Đa vòng	<i>Ficus annulata</i> Bl.	Dâu tằm- Moraceae
3	Bù gia	Chân chim núi	<i>Schefflera pes –avis</i> R.Vig.	Ngũ gia bì- Araliaceae
4	Bướm bạc	Bướm bạc	<i>Mussaendra cambodiana</i> Pierre	Cà phê- Rubiaceae
5	Bùi tru	Hoa dê	<i>Desmos chinensis</i> Lour.	Na – Annonaceae
6	Cách	Vọng cách	<i>Premna serratifolia</i> L.	Cỏ roi ngựa- Verbenaceae
7	Cam thảo đất	Cam thảo đất	<i>Scoparia dulcis</i> L.	Hoa mõm chó – Scrophulariaceae
8	Cam thảo dây	Cườm thảo đỏ	<i>Abrus precatorius</i> L.	Họ phụ Đậu cánh bướm – Papilionoideae
9	Cạnh ngành lông	Đỏ ngọn	<i>Cratoxylon formosum subsp. pruniflora</i> (Kurz)Gog.	Bứa – Clusiaceae
10	Cạnh ngành	Thành ngành	<i>Cratoxylon cochinchinensis</i> (Lour.)Bl.	Bứa – Clusiaceae
11	Cây gụ	Gụ lau	<i>Sindora tonkinensis</i> A. Chev.	Họ phụ Vang Caesalpinioideae
12	Cây xúng/ Rau xúng	Rau xúng	<i>Stropiobrachia fimbriatylx</i> Boerl.	Thầu dầu- Euphorbiaceae
13	Chân chim	Ngũ gia bì	<i>Schefflera octophylla</i> (Lour.)Harms	Ngũ gia bì- Araliaceae
14	Chó dê	Diệp hạ châu	<i>Phyllanthus amarus</i> Schum et Thonn.	Thầu dầu- Euphorbiaceae
15	Chộng bông	Từ bi biển	<i>Vitex rotundifolia</i> L.	Cỏ roi ngựa- Verbenaceae
16	Dã ốc (Vỏ ốc)/ Cắm cắm/	Cùm rụm/ Ruồi huầy	<i>Carmone microphylla</i> (Lam.)Don	Vòi voi- Boraginaceae
17	Dây chiêu	Chạc chiêu	<i>Tetracera indica</i> (Chr.&Panz.) Merr.	Sổ - Dilleniaceae
18	Da lông	Bộp lông	<i>Litsea monopetala</i> (Roxb.) Pers.	Long não – Lauraceae
19	Dềng	Chè vàng, Dây vàng	<i>Jasminum subtriplinerve</i> Bl.	Nhài – Oleaceae
20	Đậu mùa	Vọng giang nam, Muồng lá khế	<i>Cassia occidentale</i> L.	Họ phụ Vang – Caesalpinioideae
21	Đuôi chuột	Mã tiên thảo	<i>Stachytarpheta jamaicensis</i> (L.) Vahl.	Cỏ roi ngựa- Verbenaceae
22	Ế trắng	Ế rừng	<i>Ocimum tenuiflorum</i> L. (<i>O. sanctum</i> L.)	Hoa môi – Labiatae
23	Ế hương	Hương nhu trắng	<i>Ocimum gratissimum</i> L.	Hoa môi – Labiatae
24	Gối	Ba bét trắng	<i>Mallothus apelta</i> Muell-Arg.	Thầu dầu- Euphorbiaceae
25	Gừng núi	Gừng núi	<i>Languas galanga</i> (L.)Stunz. (<i>Alpinia galanga</i> Sw.)	Gừng - Zingiberaceae
26	Hà thủ ô	Hà thủ ô trắng, Hà thủ ô nam	<i>Streptocaulon juvenas</i> (Lour.) Merr.	Trúc đào – Apocynaceae
27	Hoàn ngọc	Hoàn ngọc hoa trắng	<i>Pseuderanthemum palatiferum</i>	Ô rô - Acanthaceae
28	Mã đề	Mã đề	<i>Plantago major</i> L.	Mã đề- Plantaginaceae
29	Mua	Mua	<i>Melastoma normala</i> D. Don	Mua - Melastomataceae
30	Ngũ gia bì gai	Ngấy hương	<i>Rubus cochinchinensis</i> Tratt. <i>Rubus cochinchinensis</i> Tratt.	Hồng - Rosaceae
31	Nhân núi	Nhân dê	<i>Lepisanthes rubiginosa</i> (Roxb.) Leench.	Bồ hòn - Sapindaceae
32	Ôi	Ôi	<i>Psidium gujava</i> L.	Sim – Myrtaceae
33	Ôi tàu	Bông ôi	<i>Lantana camara</i> L.	Cỏ roi ngựa- Verbenaceae
34	Sâm núi	Sâm nam	<i>Dracaena cochinchinensis</i> (Lour.) Merr.	Hành-Liliaceae
35	Sộp	Đa sộp	<i>Ficus superba</i> var. <i>japonica</i> Miq.	Dâu tằm- Moraceae
36	Tràng năng	Tu hú	<i>Callicarpa aff. nudiflora</i> Hook. & Arn.	Cỏ roi ngựa- Verbenaceae
37	Trâm nõ	Trâm xanh	<i>Syzygium</i> sp.	Sim – Myrtaceae
38	Trâm vôi	Trâm vôi	<i>Syzygium cuminii</i> (L.) Skells	Sim- Myrtaceae
39	Trâm vô đỏ	Trâm đỏ	<i>Syzygium zeylanicum</i> (L.) DC	Sim- Myrtaceae

40	Từ bi	Đại bi; Từ bi xanh	<i>Blumea balsamifera</i> (L.) DC	Cúc- Asteraceae
----	-------	--------------------	-----------------------------------	-----------------

3.3. Lợi ích kinh tế của các loài cây nước uống

Thu thập thông tin từ người dân và chính quyền địa phương đều cho thấy, thu nhập từ khai thác và sử dụng các loài thực vật làm cây nước uống chưa phải là nguồn thu nhập chính nhưng đóng vai trò quan trọng trong thu nhập của một bộ phận cư dân đảo. Kết quả phỏng vấn trực tiếp 10 người dân chuyên bán cây nước uống và 10 người dân chuyên khai thác cây làm nước uống cho thấy: Thu nhập của người dân từ khai thác cây nước uống không ổn định, phần lớn phụ thuộc vào số lượng khách du lịch đến đảo. Đối với người dân chuyên khai thác cây làm nước uống một ngày thu nhập trung bình khoảng 200.000đ – 250.000đ/ ngày. Riêng tháng 6,7,8 là mùa du lịch, thu nhập cao hơn (ngày thu nhập cao nhất là 400.000đ). Người chuyên bán cây nước uống phơi khô đóng gói và nấu lá nước uống đóng chai thu nhập trung bình 50.000đ – 100.000đ/ ngày. Mùa du lịch thu nhập cao hơn khoảng từ 150.000đ – 200.000đ/ ngày (ngày thu nhập cao nhất 500.000đ/ ngày).

3.4. Hiện trạng khai thác các loài cây nước uống của cộng đồng cư dân đảo

- Hiện trạng khai thác

Qua điều tra khảo sát thông tin về hoạt động thu hái cây làm nước uống của người dân trên đảo. Kết quả cho thấy: hoạt động này đã có từ rất lâu và diễn ra quanh năm, đáp ứng nhu cầu cây làm nước uống thường xuyên cho người dân và du khách đến đảo.

+ Cách thức thu hái và bảo quản

Thu thập thông tin từ 30 người dân trên đảo cho thấy, cách thức thu hái cây nước uống của người dân đảo theo kiểu thủ công truyền thống, người dân đi thu hái cây đơn lẻ theo từng hộ gia đình. Mỗi người thường khai thác ở một khu vực quen thuộc. Việc thu hái cây nước uống thường mất nhiều thời gian (từ 8 - 10 giờ/ngày) Theo chúng tôi, tập quán đi thu hái cây đơn lẻ trong tự nhiên khá phổ biến trên đảo để có nguy cơ nhầm với cây có độc tố. Quy trình chế biến và bảo quản cây làm nước uống còn rất đơn

giản, theo các công đoạn sau:

Cây tươi thu hái → chặt khúc phối trộn các loại cây với nhau → phơi khô → đóng gói → bán.

Khảo sát thành phần và tỷ lệ phối trộn giữa các cây làm nước uống trong 25 gói lá làm nước uống của người dân bán tại chợ Cù Lao Chàm cho thấy, trong mỗi gói có thành phần từ 20 – 25 loài thực vật, trong đó có 18 loài phổ biến là:

1. Bò đề núi (Đa quả vòng) *Ficus annulata*
2. Bù gia (Chân chim núi) – *Schefflera pes-avis*
3. Bướm bạc – *Mussaendra cambodiana*
4. Bù tru (Hoa dè) – *Desmos chinensis*
5. Cạnh ngành lông – *Cratoxylon formosum subsp. Pruniflour*
6. Cạnh ngành *Cratoxylon cochinchinensis*
7. Cây xúng – *Stropiobrachia fimbriicalyx*
8. Dã ốc (Cùm rùm) – *Carmone microphylla*
9. Dây chiều (trạc triu) – *Tetracera indica*
10. Dèng (Chè vàng) – *Jasminum triplinerve*
11. Đuôi chuột – *Stachytarpheta jamaicensis*
12. É trắng – *Ocimum tenuiflorum*
13. Gỏi – *Mallothus apelta*
14. Gừng núi – *Languas galanga*
15. Hà thủ ô trắng – *Streptocaulon juvenas*
16. Ngũ gia bì gai – *Rubus cochinchinensis*
17. Sâm nam – *Dracaena cochinchinensis*
18. Từ bi (Đại bi) *Blumea balsamifera*

Tỷ lệ phối trộn giữa các loài thực vật không theo một công thức nhất định nào cả

3.5. Đề xuất các giải pháp sử dụng bền vững các loài thực vật làm nước uống ở Cù Lao Chàm

Từ điều tra thực trạng khai thác và sử dụng các loài thực vật làm nước uống của cư dân Cù Lao Chàm, qua phân tích, xác định thuận lợi khó khăn của người dân khi thu hái để sản xuất “gói lá cây làm nước uống”. Chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp sau:

+ Tiến hành điều tra, quy hoạch phân vùng thu hái các cây làm nước uống trên đảo để bảo vệ nguồn lợi cây nước uống lâu dài cho cư dân đảo.

+ Tiến hành phân tích các hoạt chất của các cây được cư dân địa phương sử dụng làm nước lá uống để làm cơ sở cho công tác quản lý và xây dựng thương hiệu cho sản phẩm này ở địa phương.

+ Tổ chức các lớp học hướng dẫn kỹ thuật khai thác, chế biến cây làm nước uống cho cộng đồng cư dân đảo Cù Lao Chàm.

4. Kết luận

Từ các kết quả khảo sát, điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng các loài thực vật làm nước uống

của cộng đồng cư dân đảo Hòn Lao, Cù Lao Chàm, chúng tôi rút ra kết luận sau:

+ Đã thống kê và giám định được 40 loài, thuộc 24 họ thực vật, được cộng đồng cư dân đảo Cù Lao Chàm sử dụng làm nước uống.

+ Đã điều tra giá trị sử dụng và giá trị kinh tế của các loài thực vật làm nước uống.

+ Đã xác định những thuận lợi và khó khăn trong khai thác chế biến và bảo quản cây nước uống của cộng đồng cư dân đảo.

+ Đề xuất các giải pháp phát triển an toàn và bền vững nguồn thực vật làm nước uống của cộng đồng cư dân đảo Cù Lao Chàm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Trần Chân và Cs (2002), Báo cáo Đề mục “ Hệ thực vật Cù Lao Chàm và các đảo lân cận”, Dự án “ Thực nghiệm mô hình phát triển kinh tế - Sinh thái và du lịch đảo Cù Lao Chàm”, Ký hiệu KC.09-12 Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Nguyễn Kim Yến (2013), Báo cáo “Nghiên cứu một số đặc điểm sinh thái và đề xuất biện pháp bảo tồn, phát triển các loài rau dại ăn được có giá trị tại đảo Cù Lao Chàm, thành phố Hội An”, Luận văn Thạc sĩ sinh học.
- [3] Nguyễn Tiến Bản, Bùi Minh Đức (Chủ biên) (1994), *Một số rau dại ăn được ở Việt Nam*, NXB Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
- [4] Trần Công Khánh, Phạm Hải (2004), *Cây độc ở Việt Nam*, Xuất bản lần thứ 3, NXB Y Học Hà Nội.
- [5] Trần Thanh Hải (2013), Báo cáo đề tài “Tình hình khai thác các loài cây lâm sản ngoài gỗ tại khu dự trữ sinh quyển Cù Lao Chàm”.
- [6] UNESCO - Man and the Biosphere (MAB) Programme (2004) - Biosphere reserve nomination form - February 2004, Annex to Biosphere Reserve Nomination Form, Mabnet Directory of Biosphere Reserve. Biosphere Reserve description.
- [7] Unesco, Chương trình sinh quyển và con người (2004), *Tài liệu đăng ký Khu Bảo tồn sinh quyển CLC - Hội An*.